

Bản án số: 321/2026/HS-ST
Ngày: 05/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu
Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình
Bà Nguyễn Kim Chi
Bà Nguyễn Thị Tố Trinh
- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Huyền Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 264/2026/TLST-HS ngày 12/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2026/QĐXXST-HS ngày 25/5/2026 đối với bị cáo:

Đỗ Xa M, sinh năm 1964; Nơi thường trú: Khóm A, xã S, tỉnh Cà Mau; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Đỗ Văn K (Đã chết) và con bà Thái Thị H (Đã chết); C là Mai Văn Đ (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2026; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Vũ Thúy H1 – Công ty L – Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Tạ Văn C1, sinh năm 1985. Nơi thường trú: Xóm H, xã G, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: LK02-59 C khu đô thị G, phường Y, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Xa M không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chủ yếu bằng nghề môi

giới mua bán nhà đất để hưởng hoa hồng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2017, M quen biết Nguyễn Ngọc T (Sinh năm 1962; trú tại số nhà D phố H, phường H, thành phố Hà Nội – không có nghề nghiệp ổn định) và anh Trần Văn C2 (Sinh năm 1979; trú tại số nhà D cụm G, tổ A phường N, thành phố Hà Nội) là Phó giám đốc Công ty cổ phần X1 có địa chỉ tại số nhà C, phố H, phường H, thành phố Hà Nội. Quá trình quen biết, T tự giới thiệu với M, T là cán bộ công tác tại Tổng cục B - Bộ Q. T nói với M về việc T đang cần tìm người để cho thuê khu đất diện tích 2.200 m² tại địa chỉ số D phố T, phường D, quận T (cũ), thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D, phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh) thuộc sự quản lý của Bộ Q với giá 35.000 đồng/1m²; nếu M tìm được người thuê đất sẽ được hưởng 2% giá trị hợp đồng.

Để hợp thức hoá cho M có chức danh khi đi tìm người thuê đất, T đã đến cửa hàng P (không xác định được) cắt ghép 01 Công lệnh số CV16/TC2 (để trống ngày, tháng, năm) của Tổng cục B - Bộ Q với nội dung xác nhận: “*Đỗ Xa M là Công tác viên được đứng ra làm nhiệm vụ lập kế hoạch dự án đất đăng sau 2ha của quân chủng phòng không, không quân quản lý, bảo vệ đất lưu không tổng diện tích 2.200 m² và phối hợp với các đơn vị trong và ngoài quân đội tốt. Đồng chí Mí chịu trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ và bảo vệ bí mật cấp nhà nước*” và photocopy dấu và chữ ký Tổng cục trưởng Tổng cục B Bộ Q dưới nội dung Công lệnh; 01 Xác nhận đất lưu không số VC268/TTr-DA của Bản quản lý đất 47 Bộ Q (để trống ngày, tháng, năm) với nội dung: “*Đỗ Xa M đã có quyết định thông qua Bộ Q về việc bảo vệ đất lưu không, không tranh chấp đã được thống nhất cho công ty Cổ phần X1 (cá nhân) lập kế hoạch dự án đăng sau 2ha của Quân chủng Phòng không không quân quản lý cổng rãnh thoát nước, xây dựng nhà đặt Ăng ten Viettel lâu dài và phối hợp mở rộng đất hàng không sân bay để làm tường rào được an toàn. Đồng chí Đỗ Xa M chịu trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ và bảo vệ bí mật cá nhân giao đất tổng diện tích 2.200 m²*” và photocopy dấu và chữ ký Cục trưởng Cục Q dưới văn bản Xác nhận đất lưu không. T giao cho M 02 giấy tờ nêu trên và Bản vẽ sơ đồ tổng thể phân khu, khu đất để M sử dụng đi tìm kiếm khách thuê đất cho T.

Năm 2018, thông qua anh C2, M quen biết với anh Tạ Văn C1 (Sinh năm 1985; trú tại LK02-59 C khu đô thị G, phường Y, thành phố Hà Nội). Sau đó, M và anh C1 thường xuyên liên lạc và gặp gỡ nhau tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đến đầu năm 2019, M nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh C1 thông qua việc đưa ra thông tin sẽ giúp anh C1 mua được 300 m² đất trong tổng diện tích 2.200 m² của Bộ Q tại số D phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở giấy tờ T cung cấp cho M, M nói với anh C1: “*Mí được Tổng cục B, Bộ Q và Quân chủng phòng không không quân giao cho khu đất nêu trên. Khu đất sẽ được chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất ở lâu dài và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đóng thuế cho nhà nước*”. Mí nói có thể bán một phần diện tích trong khu đất trên. Mí đưa anh C1 đến xem đất và cung cấp cho anh C1 bản photocopy: Công lệnh số CV16/TC2 của Tổng cục

B - Bộ Q và Giấy xác nhận của Cục Q và Bản vẽ sơ đồ tổng thể phân khu, khu đất. Cũng trong thời gian này, M đưa ra nhiều thông tin thể hiện việc bạn trai của M là ông Phan Thế C3 (Sinh năm 1975; trú tại thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh) là “đệ tử ruột” của Lãnh đạo Bộ Q, có quan hệ thân với Tổng cục trưởng, Tổng cục B - Bộ Q nên M ra vào Tổng cục B dễ dàng và có thể làm được giấy tờ sang tên 300 m² cho anh C1.

Sau khi xem đất và các giấy tờ trên, anh C1 đồng ý mua 300 m² đất trong thửa đất trên với giá 5.300.000.000 đồng. Mí cam kết sẽ làm toàn bộ giấy tờ đất (đóng thuế đất trước năm 1993, hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và bàn giao đất trong vòng 10 ngày kể từ ngày anh C1 giao tiền. Do tin tưởng, từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019, anh C1 đã đưa tiền mặt và chuyển khoản cho M nhiều lần với tổng số tiền 5.300.000.000 đồng, gồm: chuyển từ tài khoản số 19028511686868 của anh C1 tại ngân hàng Thương mại cổ phần K1 (T1) vào tài khoản số 6150205388852 của Đỗ Xa M tại Ngân hàng N (A) 3.013.000.000 đồng và tiền mặt là 2.287.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ 5.300.000.000 đồng, M không thực hiện việc chuyển đổi đất như hứa hẹn mà chỉ tiêu hết.

Do đến hạn không thấy M làm các thủ tục mua bán đất nên anh C1 đòi Mí trả lại tiền. Lúc này, M có ý định tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh C1 nên nói với anh C1 mảnh đất nêu trên hiện không còn đủ diện tích để bán cho anh C1 như đã hứa hẹn. Mí sẽ chuyển đổi cho anh C1 sang mảnh đất có diện tích 300 m² tại mặt đường P, quận T (cũ) giáp với Bảo tàng Phòng không Không quân và hẹn đến ngày 04/6/2020 sẽ giao đất cho anh C1 với điều kiện anh C1 phải chuyển tiếp cho M 500.000.000 đồng để M sử dụng để rà bom mìn. M đã viết cho anh C1 01 Giấy biên nhận với nội dung: Mí đã nhận số tiền 6.300.000.000 đồng (gồm 5.300.000.000 đồng tiền gốc và dự kiến sẽ trả anh C1 1.000.000.000 đồng tiền lãi nếu M không giao đất được cho anh C1) của anh C1 để chuyển nhượng 300 m² tại mặt đường P, quận T (cũ) giáp với Bảo tàng Phòng không Không quân (hiện tại là đất trống) và cam kết đến ngày 04/6/2020 sẽ giao đất cho anh C1 nhưng anh C1 phải chuyển số tiền 500.000.000 đồng cho M để rà phá bom mìn.

Sau đó, anh C1 đi tìm hiểu và được biết tại địa chỉ số D phố T, phường T không có dự án bán đất như lời M nói nên anh C1 không chuyển 500.000.000 đồng cho M và có đơn tố giác Mí tới Cơ quan điều tra.

Ngày 17/01/2026, Đỗ Xa M bị Cơ quan điều tra bắt theo Quyết định truy nã về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Công văn số 1487/UBND-ĐT ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận T (cũ) xác nhận: Thửa đất 2.200 m² mặt tiền đường T và thửa đất có diện tích 300 m² mặt tiền đường P tiếp giáp với Bảo tàng Phòng không - Không quân là đất Quốc phòng giao cho Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân Sư đoàn 370 quản lý và sử dụng vào mục đích Quốc phòng.

Tại Công văn số 1543/ĐT-QLDT ngày 13/7/2020, Cục D1 xác nhận: Cục D2 trại/TCHC không có cán bộ, nhân viên thuộc biên chế, quản lý hoặc cộng tác viên có tên là Đỗ Xa M. Cục D2 trại/TCHC không ban hành văn bản xác nhận đất lưu

không số VC268/TTr-DA, xác nhận cho Đỗ Xa M, Công ty cổ phần X1 thực hiện dự án khu đất đăng sau 2ha thuộc quản lý của Quân chủng Phòng không Không quân của Ban Q; Cục D2 trại/TCHC không giao khu đất nào cho Đỗ Xa M hoặc Công ty cổ phần X1 để làm dự án.

Tại Công văn số 10/ĐTTH ngày 15/7/2020 của Cơ quan điều tra hình sự, Tổng cục B xác định: Đỗ Xa M không phải là cán bộ, cộng tác viên của Tổng cục B, Bộ Q. Tổng cục B không quản lý, sử dụng khu đất có diện tích 2.200 m² tại số D phố T và diện tích 300 m² mặt đường phố Phan Thúc D; không bàn giao hai khu đất trên cho Đỗ Xa M, Công ty cổ phần X1; không được giao lập dự án trạm thu phát sóng V trên khu đất có diện tích 2.200m² tại số D phố T; không ban hành Công lệnh số CV16/TC2.

Đối với Nguyễn Ngọc T kết quả điều tra xác định T là người không có nghề nghiệp ổn định. T đã đưa ra thông tin sai sự thật, tự giới thiệu với M về việc T là cán bộ công tác tại Tổng cục B - Bộ Q và tự chỉnh sửa, cắt ghép thông tin, làm giả Công lệnh số: CV16/TC2 của Tổng cục B - Bộ Q và Xác nhận đất lưu không số: VC268/TTr-DA của Ban quản lý đất 47 - Bộ Q do Cục Q cấp đều mang tên Đỗ Xa M với mục đích cung cấp cho M để M sử dụng tìm kiếm người thuê khu đất có diện tích 2.200 m² tại số D T, phường D, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Giấy tờ T đưa cho M là bản photocopy không phải là tài liệu của Bộ Q. Ngày 02/8/2025, Nguyễn Ngọc T đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T.

Đối với anh Trần Văn C2 - Phó giám đốc Công ty cổ phần X1, anh C2 không biết việc M lấy thông tin của công ty anh để đưa cho T làm giả giấy Xác nhận đất lưu không số: VC268/TTr-DA của Ban quản lý đất 47 - Bộ Q nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C2 là có căn cứ.

Đối với Phan Thế C3, Nguyễn Kim X: Phan Thế C3, Nguyễn Kim X không tham gia, không biết cụ thể thỏa thuận mua bán thửa đất 300 m² tại số D T, P.4, T, TP HCM giữa Đỗ Xa M và anh Tạ Văn C1, không được hưởng lợi ích gì trong số tiền 5.3 tỷ đồng mà M đã chiếm đoạt của anh C1. Tài liệu điều tra thu thập được không đủ căn cứ để xử lý hình sự với Phan Thế C3, Nguyễn Kim X.

Trách nhiệm dân sự: Anh Tạ Văn C1 yêu cầu Đỗ Xa M hoàn trả anh C1 5.300.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa khắc phục, bồi thường hậu quả.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKS-P2 ngày 06/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đỗ Xa M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Xa M theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã công bố.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xa M từ 14 năm tù đến 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền

5.300.000.000 đồng còn chiếm đoạt.

- Bị cáo và Luật sư bào chữa công nhận Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người cao tuổi; nhân thân chưa tiền án, tiền sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại: Xét thấy Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, hồ sơ tài liệu đã có đầy đủ các lời khai, bị hại có đơn xin vắng mặt, sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và những người liên quan; phù hợp với các bản kết luận giám định, các sao kê lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng, các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đỗ Xa M không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chủ yếu bằng nghề môi giới mua bán nhà đất để hưởng hoa hồng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền ăn tiêu, M đã đưa ra thông tin gian dối về việc M có quan hệ thân thiết với lãnh đạo cấp cao của Bộ Q và là người được Tổng cục B, Bộ Q giao cho lập kế hoạch dự án đất với tổng diện tích 2.200 m² thuộc quyền quản lý của Tổng cục B - Bộ Q có địa chỉ tại số D phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; M có thể giúp anh Tạ Văn C1 mua được 300 m² trong khu đất nêu trên với giá 5.300.000.000 đồng. Do tin tưởng, từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019, anh C1 chuyển cho M tổng số 5.300.000.000 đồng để nhờ M mua 300 m² đất. M nhận tiền, không thực hiện lời hứa và ăn tiêu hết số tiền trên.

Cáo trạng số 131/CT-VKS-P2 ngày 06/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Xa M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; sau khi xem xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của những người tham gia tố

tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; số tiền chiếm đoạt từ năm 2019 đến nay chưa bồi thường khắc phục. Sau khi phạm tội, đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho công tác điều tra và bị bắt truy nã ngày 17/01/2026.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người cao tuổi; nhân thân chưa tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 14 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của Tạ Văn C1 số tiền 5.300.000.000 đồng, chưa bồi thường khắc phục hậu quả, anh Tạ Văn C1 yêu cầu bị cáo phải trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Do đó, buộc bị cáo Đỗ Xa M phải bồi thường cho anh Tạ Văn C1 số tiền 5.300.000.000 đồng.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo

- Bị cáo sinh năm 1964 là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xa M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Xa M** 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2026.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Xa M có phải bồi thường cho anh Tạ Văn C1 số tiền 5.300.000.000 (*Năm tỷ ba trăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Xa M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Hiếu